

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Đào Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Lê Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Bùi Thị H là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra những bất đồng, đời sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên có những xung đột, cãi vã. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm và tìm tiếng nói chung nhưng không được. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khả Vy, sinh ngày 17/12/2017. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo văn bản trình bày ý kiến đề ngày 7/6/2022 của anh Lê Nguyễn Thanh T là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra những bất đồng, đời sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên có những xung đột, cãi vã. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm và tìm tiếng nói chung nhưng không được. Nay anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khả Vy, sinh ngày 17/12/2017. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H thống nhất để con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ, không yêu cầu giải quyết.

* Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

- Giấy khai sinh con chung (bản sao).

- Giấy CMND và SHK của chị Bùi Thị H (photo).

- Đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải của Lê Nguyễn Thanh T đề ngày 07/6/2022 (bản chính).

- Văn bản trình bày ý kiến của Lê Nguyễn Thanh T đề ngày 07/6/2022 (bản chính).

- Đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt của Lê Nguyễn Thanh T đề ngày 07/6/2022 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Bùi Thị H có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Lê Nguyễn Thanh T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”.

Anh Lê Nguyễn Thanh T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Bùi Thị H và anh Lê Nguyễn Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, do đó hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Chị H cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra những bất đồng, đời sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên có những xung đột, cãi vã. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm và tìm tiếng nói chung nhưng không được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Nguyễn Thanh T.

Anh T thống nhất với lời trình bày của chị H về việc vợ chồng có đăng ký kết hôn và trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên có những xung đột, cãi vã, vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị H, anh T thống nhất trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khả V, sinh ngày 17/12/2017. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H thống nhất để con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không cấp dưỡng nuôi con. Do đó để con chung tên Lê Nguyễn Khả V, sinh ngày 17/12/2017 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ, không yêu cầu giải quyết.

** Về án phí:*

Chị Bùi Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Lê Nguyễn Thanh T.
- Về con chung: Chị Bùi Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Khả V, sinh ngày 17/12/2017. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ, không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006506 ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Như vậy tiền án phí chị H đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HTM;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Văn Ngọc